

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *985*/UBND-TM

V/v triển khai thực hiện quy định về  
phí bảo vệ môi trường đối với  
nước thải.

Lai Châu, ngày *07* tháng 8 năm 2013

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh.

UBND tỉnh Lai Châu nhận được Văn bản số 2704/BTNMT-TCMT ngày 15/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Theo đó, ngày 29/3/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2013/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013; Liên Bộ: Tài chính – Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ.

Để triển khai kịp thời các quy định của Trung ương về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Mục 1, Văn bản số 2704/BTNMT-TCMT ngày 15/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Mục 2, Mục 3, Văn bản số 2704/BTNMT-TCMT ngày 15/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*(Sao gửi kèm theo Văn bản số 2704/BTNMT-TCMT ngày 15/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

3. Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9, Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của Liên Bộ: Tài chính – Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Lưu: VT, TM.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Vương Văn Thành**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2704** /BTNMT-TCMT

V/v triển khai thực hiện quy định về phí  
bảo vệ môi trường đối với nước thải

Hà Nội, ngày **15** tháng 7 năm 2013

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: ... <b>2704</b> ...
VĂN	Ngày: ... <b>15/7/13</b> ...
ĐẾN	Chuyên: <b>Đề nghị</b>

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 29 tháng 3 năm 2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2013/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Để triển khai thực hiện Nghị định, ngày 15 tháng 5 năm 2013 Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP; ngày 07 tháng 5 năm 2013 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 06/2013/TT-BTNMT về Danh mục lĩnh vực, ngành sản xuất, chế biến có nước thải chứa kim loại nặng phục vụ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Để triển khai các quy định nêu trên kịp thời và hiệu quả, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị chức năng sớm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt áp dụng cho từng địa bàn, từng loại đối tượng cụ thể dựa trên tình hình kinh tế - xã hội, đời sống, thu nhập của nhân dân ở địa phương; tỷ lệ % trên tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được để lại cho đơn vị thu phí trang trải chi phí cho việc thu phí, trình Hội đồng nhân dân quyết định để triển khai thực hiện.

Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành mức thu theo tỷ lệ phần trăm giá bán nước sạch hoặc mức thu bình quân đầu người với hộ gia đình, tổ chức tự khai thác nước và tỷ lệ cơ quan thu phí được phép để lại thì tiếp tục áp dụng mức phí và tỷ lệ đã ban hành.

2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các nội dung:

2.1. Thống kê và lập danh sách các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, thông báo cho đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn để tránh thu trùng phí.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, phân loại và xác định:

- Đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi: căn cứ vào lượng nước thải trung bình trong năm tính phí của cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến trên 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm và dưới 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Đối tượng nộp phí thuộc và không thuộc Danh mục lĩnh vực, ngành sản xuất, chế biến có nước thải chứa kim loại nặng;

- Thông báo kết quả phân loại đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi, đối tượng nộp phí thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục cho người nộp phí để hướng dẫn kê khai số phí phải nộp, muộn nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2013.

- Đo đạc, tính toán mức phí biến đổi phải nộp ( $C_q$ ) đối với cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến có lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên làm căn cứ để thẩm định phí.

2.3. Lập và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, theo dõi định kỳ hoặc đột xuất các nguồn thải nhằm quản lý việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn.

2.4. Xem xét và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phân cấp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn (nếu thấy cần thiết) dựa vào điều kiện thực tế về yêu cầu thu phí của địa phương và khả năng quản lý của cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện.

2.5. Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn các quy định của 03 văn bản nêu trên cho các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai công tác thu phí tại địa phương đồng bộ và hiệu quả.

3. Giao đơn vị đầu mối theo dõi, tổng hợp, báo cáo số liệu về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại địa phương theo quy định và thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường tên và thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại, email) của đơn vị đầu mối **trước ngày 01 tháng 8 năm 2013** để gửi các văn bản hướng dẫn cần thiết.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 03 văn bản nêu trên đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Tổng cục Môi trường (số 10, Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: 04. 37956868 - số máy lẻ 3220/3221; Fax: 04. 37713176; Email: kson.nuocdat@gmail.com) để phối hợp giải quyết.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Ủy ban./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, TCMT(130).

*Handwritten initials/signatures*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Cách Tuyển**